

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HN&GD-ST

Ngày: 24 - 01 - 2022

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lãm.

- Các hội thẩm nhân dân:

Ông Âu Cần Đông.

Bà Trịnh Thị Trúc Linh.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 128/2021/TLST - HN&GD ngày 20/12/2021 vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST - HN&GD ngày 13 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm: 1988.

Địa chỉ cư trú: Khu vực 5, phường A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trầm Văn T, sinh năm: 1985.

Địa chỉ cư trú: Khu vực B, phường T, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/11/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn chỉ

Nguyễn Thị A trình bày: Vào năm 2006 chị và anh Trầm Văn T tổ chức lễ cưới đến ngày 21/5/2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ (cũ), tỉnh Hậu Giang nay là Ủy ban nhân dân phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, hôn nhân do chị và anh T tự nguyện. Chị và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T ghen tuông vô cớ nhưng chị và anh T đã hàn gắn lại được. Chị và anh T tiếp tục chung sống đến tháng 11/2021 thì anh T có lời lẽ xúc phạm chị nơi đông người và đánh chị 02 lần. Chị và anh T đã ly thân từ tháng 11/2021 đến nay.

Do cuộc sống gia đình không hạnh phúc, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị A yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 cháu tên Trầm Nguyễn Bảo N (nữ), sinh ngày 02/12/2007 và Trầm Nguyễn Gia B (nam), sinh ngày 01/9/2016, con chung hiện nay do anh T nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Bảo N, chị đồng ý giao cháu Gia B cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ngày 07/01/2022 và tại phiên tòa bị đơn anh Trầm Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với lời trình bày của chị A về thời gian kết hôn có đăng ký kết hôn là đúng. Anh và chị A chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị A ham vui cùng bạn bè nên anh không kiềm chế được và có đánh chị A 02 lần. Tuy nhiên sau khi đánh chị A, anh đã nhận ra lỗi của mình và hứa sửa chữa để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, chị A và anh đã ly thân từ tháng 11/2021 đến nay.

Do anh còn thương chị A nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 cháu tên Trầm Nguyễn Bảo N (nữ), sinh ngày 02/12/2007 và Trầm Nguyễn Gia B (nam), sinh ngày 01/9/2016, con chung hiện nay do anh nuôi dưỡng, anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị A cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ

luật tố tụng dân sự như: Xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về phiên tòa sơ thẩm. Đối với chị A, anh T: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị A, anh T đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kiểm sát viên đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị A. Cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn với anh Trầm Văn T.

Về con chung: Giao cháu Trầm Nguyễn Bảo N (nữ), sinh ngày 02/12/2007 cho chị Nguyễn Thị A nuôi dưỡng, giao cháu Trầm Nguyễn Gia B (nam), sinh ngày 01/9/2016 cho anh Trầm Văn T nuôi dưỡng, chị A, anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho chị A, anh T không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Trầm Văn T kết hôn vào năm 2006, đến ngày 21/5/2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ (cũ), tỉnh Hậu Giang nay là Ủy ban nhân dân phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa chị A và anh T là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Tuy nhiên chị A và anh T chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn tại phiên tòa chị A trình bày là do anh T ghen tuông vô cớ, khó khăn với vợ con nhưng chị A và anh T đã hàn gắn lại được. Chị A và anh T

chung sống đến tháng 11/2021 thì tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T ghen tuông vô cớ và đánh chị 02 lần. Còn anh T thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do chị A ham chơi với bạn bè nên anh không kiểm chế được nóng giận và có đánh chị A 02 lần. Hiện tại chị A và anh T đã ly thân từ tháng 11/2021 đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng, nguyên nhân chính dẫn đến việc chị A yêu cầu được ly hôn với anh T là do anh T đánh chị 02 lần. Từ khi xảy ra sự việc anh T đánh chị A đến nay thì phía anh T đã nhận thấy lỗi lầm của mình và mong muốn đoàn tụ với chị A nhưng chị A không muốn đoàn tụ với anh T. Tại phiên tòa chị A cương quyết xin ly hôn với anh T, điều này cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị A và anh T không hạnh phúc, không thể hàn gắn lại được, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị A là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị A và anh T có 02 cháu tên Trần Nguyễn Bảo N (nữ), sinh ngày 02/12/2007 và Trần Nguyễn Gia B (nam), sinh ngày 01/9/2016, con chung hiện nay do anh T nuôi dưỡng, khi ly hôn chị A yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Bảo Ngọc, chị đồng ý giao cháu Gia Bảo cho anh T nuôi dưỡng. Còn anh T yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung.

Tại phiên tòa cháu Trần Nguyễn Bảo N có nguyện vọng được sống với chị A khi cha mẹ ly hôn nên Hội đồng xét xử giao cháu Bảo N cho chị A nuôi dưỡng là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đối với cháu Trần Nguyễn Gia B hiện nay do anh T nuôi dưỡng, từ khi ly thân đến nay cháu Bảo sống cùng anh T, tại phiên tòa chị A đồng ý giao cháu Gia B cho anh T nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử giao cháu Gia B cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đương sự còn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[7] *Vì các lẽ trên:*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, 28, 35, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 9, 53, 56, 57, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị A. Cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn với anh Trầm Văn T.

Về con chung: Giao cháu Trầm Nguyễn Bảo N (nữ), sinh ngày 02/12/2007 cho chị Nguyễn Thị A nuôi dưỡng, giao cháu Trầm Nguyễn Gia B (nam), sinh ngày 01/9/2016 cho anh Trầm Văn T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị A và anh Trầm Văn T chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét. Dành quyền thăm, chăm sóc con chung cho chị Nguyễn Thị A, anh Trầm Văn T không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị A phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), chuyển 300.000 đồng chị A đã nộp theo biên lai thu số 0004078 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ thành án phí. Chị A đã nộp xong.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị A, bị đơn anh Trầm Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 24/01/2022.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- UBND phường Thuận An;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Trần Văn Lắm**